

II. HỌC TẠI CƠ SỞ QUẢN I Thời gian học : Từ 17h45 - 21h00 (4 tiết)

** Lớp Đ05VTC2 (32SV; phòng học: 1A05)*

| TUẦN | THỨ HAI | Thầy/Cô | THỨ BA | Thầy/Cô | THỨ TƯ | Thầy/Cô | THỨ NĂM | Thầy/Cô | THỨ SÁU | Thầy/Cô | THỨ BẢY | Thầy/Cô |
|---------------------------|---|---------|--------|---------|--------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| 17/08 - 29/08 (2 tuần) | TỰ ÔN THI HỌC KỲ | | | | | | | | | | | |
| 31/08 - 19/09 (3 tuần) | THI CÁC MÔN HỌC HK2 (Theo lịch thi) | | | | | | | | | | | |
| 21/09 - 02/01 (3 tuần) | THỰC TẬP NGHỀ (Tại cơ sở Q.9) | | | | | | | | | | | |

** Lớp Đ05QBC2 (19SV; phòng học: 1A102B)*

| TUẦN | THỨ HAI | Thầy/Cô | THỨ BA | Thầy/Cô | THỨ TƯ | Thầy/Cô | THỨ NĂM | Thầy/Cô | THỨ SÁU | Thầy/Cô | THỨ BẢY | Thầy/Cô |
|---------------------------|---|---------|--------|---------|--------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| 17/08 - 29/08 (2 tuần) | TỰ ÔN THI HỌC KỲ | | | | | | | | | | | |
| 31/08 - 19/09 (3 tuần) | THI CÁC MÔN HỌC HK2 (Theo lịch thi) | | | | | | | | | | | |
| 21/09 - 02/01 (3 tuần) | THỰC TẬP NGHỀ (Tại đơn vị công tác) | | | | | | | | | | | |

* *Lớp Đ06QBC2 (19SV; phòng học: 1B04)*

| TUẦN | THỨ HAI | Thầy/Cô | THỨ BA | Thầy/Cô | THỨ TƯ | Thầy/Cô | THỨ NĂM | Thầy/Cô | THỨ SÁU | Thầy/Cô | THỨ BẢY | Thầy/Cô |
|----------------------------|--|-----------|---|-----------|-------------------------------|-----------|---|-----------|----------------------------------|-----------|--|---------------|
| 17/08 - 29/08 (2 tuần) | TỰ ÔN THI HỌC KỲ | | | | | | | | | | | |
| 31/08 - 12/09 (02 tuần) | THI CÁC MÔN HỌC HK2 (Theo lịch thi) | | | | | | | | | | | |
| 14/09 - 26/09 (02 tuần) | Kế toán quản trị (30t) | B . Lâm | Quản trị bán hàng (30t) | ThS. Thân | Quản trị chiến lược (40t) | ThS. Lược | Thi Thương mại Đ. từ Kinh tế vĩ mô (40t)_từ 24/9 | ThS. Lược | Hệ thống thông tin quản lý (40t) | ThS. Hào | Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh (40t)_sáng | Th.S. U. Minh |
| 28/09 - 31/10 (05 tuần) | Kế toán quản trị (30t) | B . Lâm | Quản trị bán hàng (30t) | ThS. Thân | Quản trị chiến lược (40t) | ThS. Lược | Kinh tế vĩ mô (40t) | ThS. Lược | Hệ thống thông tin quản lý (40t) | ThS. Hào | PTHĐSXK D | Th.S. U. Minh |
| 02/11 - 07/11 (01 tuần) | Kế toán quản trị (30t) | B . Lâm | Quản trị bán hàng (30t) | ThS. Thân | Quản trị chiến lược (40t) | ThS. Lược | Kinh tế vĩ mô (40t) | ThS. Lược | Hệ thống thông tin quản lý | ThS. Hào | PTHĐSXK D | Th.S. U. Minh |
| 09/11 - 21/11 (02 tuần) | Quản trị nhân lực | ThS. Mạnh | | | Quản trị chiến lược | ThS. Lược | Kinh tế vĩ mô (40t) | ThS. Lược | Kinh tế vĩ mô (40t) | ThS. Lược | PTHĐSXK D | Th.S. U. Minh |
| 23/11 - 12/12 (03 tuần) | Quản trị nhân lực (40t) | ThS. Mạnh | Tư tưởng HCM (30t) ghép Đ06VTC2,QBC2 _phòng 1B04 | Vinh | Kiểm toán (30t) | Hà | Công nghệ Bưu chính (20 tiết) | Vũ | | | | |
| 14/12 - 02/01 (03 tuần) | Quản trị nhân lực (40t) | ThS. Mạnh | Tư tưởng HCM (30t) _ghép Đ06VTC2,QBC2 _phòng 1B04 | Vinh | Kiểm toán (30t) | Hà | Công nghệ Bưu chính (20 tiết) | Vũ | | | | |
| 04/01 - 16/01 (02 tuần) | Quản trị nhân lực (40t) | ThS. Mạnh | Tư tưởng HCM (30t) _ghép Đ06VTC2,QBC2 _phòng 1B04 | Vinh | Kiểm toán (30t)_đến 11/01 | Hà | | | | | | |
| 18/01 - 30/01 (02 tuần) | Quản trị nhân lực (40t) | ThS. Mạnh | | | Kiểm toán (30t)_đến 11/01 | Hà | | | | | | |

* Lớp Đ07QBC2 (29SV; phòng học: 1A108)

| TUẦN | THỨ HAI | Thầy/Cô | THỨ BA | Thầy/Cô | THỨ TƯ | Thầy/Cô | THỨ NĂM | Thầy/Cô | THỨ SÁU | Thầy/Cô | THỨ BẢY | Thầy/Cô |
|----------------------------|--|----------|--|-----------|--------------------------------|----------|----------------------------------|---------|---|---------------|--|-----------|
| 17/08 - 29/08 (2 tuần) | TỰ ÔN THI HỌC KỲ | | | | | | | | | | | |
| 31/08 - 12/09 (02 tuần) | THI CÁC MÔN HỌC HK2 (Theo lịch thi) | | | | | | | | | | | |
| 14/09 - 26/09 (02 tuần) | Quản trị tài chính (40t) | Thanh | Quản lý NN về BCVT và CNTT (30t) | Q.Minh | Quản trị văn phòng (30t) | Linh | Quản trị thương hiệu (30t) | ThS.Chi | Quản trị Marketing dịch vụ (40t) | ThS. Trang | Tổng quan về viễn thông (30t) | ThS. Toàn |
| 28/09 - 07/11 (06 tuần) | Quản trị tài chính (40t) | Thanh | Quản lý NN về BCVT và CNTT (30t) | Q.Minh | Quản trị văn phòng (30t) | Linh | Quản trị thương hiệu (30t) | ThS.Chi | Quản trị Marketing dịch vụ (40t) | ThS. Trang | Tổng quan về viễn thông (30t) | ThS. Toàn |
| 09/11 - 21/11 (02 tuần) | Quản trị tài chính (40t) | Thanh | Quản trị công nghệ (30t) | ThS. Hạnh | | | | | Quản trị Marketing dịch vụ (40t) | ThS. Trang | | |
| 23/11 - 28/11 (01 tuần) | | | Quản trị công nghệ (30t) | ThS. Hạnh | | | | | | | | |
| 30/11 - 12/12 (02 tuần) | Tin học quản lý (28LT+24TH) | ThS. Thu | Quản trị công nghệ (30t) | ThS. Hạnh | Tin học quản lý (28LT+24TH) | ThS. Thu | | | | | | |
| 14/12 - 02/01 (03 tuần) | Tin học quản lý (28LT+24TH) | ThS. Thu | Quản trị công nghệ (30t) | ThS. Hạnh | Tin học quản lý (28LT+24TH) | ThS. Thu | | | | | | |
| 04/01 - 30/01 (04 tuần) | Thương mại điện tử (30t) | Vũ | | | Tin học quản lý (28LT+24TH) | ThS. Thu | | | | | | |

*** Lớp Đ08THC1 (10SV); phòng học 1A102B, ghép học 1A101**

| TUẦN | THỨ HAI | Thầy/Cô | THỨ BA | Thầy/Cô | THỨ TƯ | Thầy/Cô | THỨ NĂM | Thầy/Cô | THỨ SÁU | Thầy/Cô | THỨ BẢY | Thầy/Cô | CHỦ NHẬT | Thầy/Cô |
|----------------------------|---|----------|--|--------------|--|---------------|---|--------------|---|------------------------|--|---------|-------------------------------------|--------------|
| 17/08 - 29/08 (2 tuần) | TỰ ÔN THI HỌC KỲ | | | | | | | | | | | | | |
| 31/08 - 12/09 (02 tuần) | THI CÁC MÔN HỌC HK2 (Theo lịch thi) | | | | | | | | | | | | | |
| 14/09 - 26/09 (02 tuần) | Vật lý A2 (40t) _ghép Đ08VTC2,THC1 _phòng học 1A101 | Hải | Xác suất thống kê (40t) _ghép Đ08VTC2,THC1 _phòng học 1A101 | TG (Hiệp) | Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (50t) _ghép Đ08VTC2,THC1&Q BC2_phòng 1A101 | ThS. Thắng | Tiếng Anh 3 (30t) _ghép Đ08VTC2, THC1_phòng học 1A101 | TG (Châu) | Toán rời rạc 1 (20LT+18TH) | ThS. Cẩm Tú (TG) | TN Vật lý A1 (Sáng & chiều tại Q9) | Hải | Nhập môn logic (30t) học sáng | TG (Lanh) |
| 28/09 - 31/10 (05 tuần) | Vật lý A2 (40t) _ghép Đ08VTC2,THC1 _phòng học 1A101 | Hải | Xác suất thống kê (40t) _ghép Đ08VTC2,THC1 _phòng học 1A101 | TG (Hiệp) | Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (50t) _ghép Đ08VTC2,THC1&Q BC2_phòng 1A101 | ThS. Thắng | Tiếng Anh 3 (30t) _ghép Đ08VTC2, THC1_phòng học 1A101 | TG (Châu) | Toán rời rạc 1 (20LT+18TH) | ThS. Cẩm Tú (TG) | | | Nhập môn logic (30t) học sáng | TG (Lanh) |
| 02/11 - 28/11 (04 tuần) | Vật lý A2 (40t) _ghép Đ08VTC2,THC1 _phòng học 1A101_đến 02/11 | Hải | Xác suất thống kê (40t) _ghép Đ08VTC2,THC1 _phòng học 1A101_đến 04/11 | TG (Hiệp) | Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (50t) _ghép Đ08VTC2,THC1&Q BC2_phòng 1A101 | ThS. Thắng | Tiếng Anh 3 (30t) _ghép Đ08VTC2, THC1_phòng học 1A101_đến | TG (Châu) | Toán rời rạc 1 (20LT+18TH)) đến 21/11/09 | ThS. Cẩm Tú (TG) | | | | |
| 30/11 - 12/12 (02 tuần) | Ngôn ngữ lập trình C++ (27LT+26TH) | ThS. Huy | Ngôn ngữ lập trình C++ (27LT+26TH) | ThS. Huy | Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (50t) _ghép Đ08VTC2,THC1&Q BC2_phòng 1A101 | ThS. Thắng | Ngôn ngữ lập trình C++ (27LT+26TH) | ThS. Huy | | | | | | |
| 14/12 - 02/01 (03 tuần) | Ngôn ngữ lập trình C++ (27LT+26TH) | ThS. Huy | Ngôn ngữ lập trình C++ (27LT+26TH) | ThS. Huy | | | Ngôn ngữ lập trình C++ (27LT+26TH) | ThS. Huy | | | | | | |

* Lớp Đ08QBC2 (32SV; phòng học 1B16)

| TUẦN | THỨ HAI | Thầy/Cô | THỨ BA | Thầy/Cô | THỨ TƯ | Thầy/Cô | THỨ NĂM | Thầy/Cô | THỨ SÁU | Thầy/Cô | THỨ BẢY | Thầy/Cô |
|----------------------------|---|---------|---------------------|----------|--|------------|---------------------|-----------|--------------------------|---------|---------|---------|
| 17/08 - 29/08 (2 tuần) | TỰ ÔN THI HỌC KỲ | | | | | | | | | | | |
| 31/08 - 12/09 (02 tuần) | THI CÁC MÔN HỌC HK2 (Theo lịch thi) | | | | | | | | | | | |
| 14/09 - 26/09 (02 tuần) | Marketing căn bản (40t) | Uyên | Kinh tế vi mô (40t) | ThS. Chi | Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (50t) ghép Đ08VTC2,THC1&Q BC2_phòng 1A101 | ThS. Thắng | Kinh tế lượng (40t) | B. Lâm | Thương mại điện tử (40t) | Q. Vũ | | |
| 28/09 - 31/10 (05 tuần) | Marketing căn bản (40t) | Uyên | Kinh tế vi mô (40t) | ThS. Chi | Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin | ThS. Thắng | Kinh tế lượng (40t) | B. Lâm | Thương mại điện tử (40t) | Q. Vũ | | |
| 02/11 - 21/11 (03 tuần) | Marketing căn bản (40t) | Uyên | Kinh tế vi mô (40t) | ThS. Chi | Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin | ThS. Thắng | Kinh tế lượng (40t) | B. Lâm | Thương mại điện tử (40t) | Q. Vũ | | |
| 23/11 - 28/11 (01 tuần) | | | | | Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin | ThS. Thắng | | | | | | |
| 31/11 - 12/12 (02 tuần) | | | | | Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin | ThS. Thắng | Tiếng Anh 3 (30t) | TG (Hạnh) | | | | |
| 14/12 - 02/01 (03 tuần) | | | | | | | Tiếng Anh 3 (30t) | TG (Hạnh) | | | | |